

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 25/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị NM

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hưng và ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - thư ký Tòa án nhân dân quận H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương N - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận H, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 26/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hải N; (Tên gọi khác: không); sinh năm 1999; HKTT: Tổ dân phố Hoàng Tôn, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lê Đức H, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 224 do Công an quận H lập ngày 08/02/2021.

* Người bị hại: Anh Vương Văn P, sinh năm 1996 và chị Kiều Thị Diệu L, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HX, xã LT, huyện TT, thành phố H. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hải N-sinh năm 1999; HKTT: Tổ dân phố Hoàng Tôn, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố HP, thuê trọ tại phòng trọ tầng 2, dãy B, số nhà 12, ngõ 62 An Hòa, phường ML, quận H, thành phố H. Do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các phòng trong nhà trọ.

Thực hiện ý định trên, khoảng 03 giờ 15 phút ngày 05/02/2021, N một mình xuống tầng 1 (khu sân chung) nhà trọ tại dãy B, số nhà 12, ngõ 62 AH, phường ML, quận H, thành phố H, tháo dây cấm điện của hệ thống camera an ninh với mục đích nhằm che giấu hành vi trộm cắp tài sản của mình. Sau đó, N đi lên tầng 3, dãy A của nhà trọ. Tại đây, N quan sát thấy cửa phòng 301 cửa phòng khép, không khóa nên N mở cửa đi vào bên trong phòng 301 thì thấy vợ chồng anh Vương Văn P-sinh năm 1996 và chị Kiều Thị Diệu L-sinh năm 1996, đều có hộ khẩu thường trú: Thôn HX, xã LT, huyện TT, thành phố H, đang ngủ trên đệm trải trên sàn nhà. N thấy trên bàn (cạnh chiếc đệm) có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng-trắng của chị Kiều Thị Diệu L và 01 chiếc chìa khóa xe máy, nên đã lấy điện thoại và chìa khóa xe máy rồi đi xuống tầng 1. Tại tầng 1, N bấm vào chiếc chìa khóa vừa trộm cắp được thì thấy chiếc xe máy Honda Airblade, màu đỏ bạc đen, BKS: 29V5-499.38 của anh Vương Văn P phát tín hiệu. N tiến lại gần chiếc xe máy này, mở khóa điện rồi điều khiển xe máy rời khỏi nhà trọ đi tìm nơi tiêu thụ.

Cùng ngày 05/02/2021, N đã đến Công an phường ML, quận H xin đầu thú tại và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-bạc-đen, BKS: 29V5-499.38, SM: JF63E2275172, SK: 6325HZ229025 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus 16Gb, màu vàng-trắng, số imei: 355391070311257, đều đã qua sử dụng, là tài sản Lê Hải N đã chiếm đoạt của anh Vương Văn P và chị Kiều Thị Diệu L.

Ngày 05/02/2021, anh Vương Văn P đã có đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường ML, quận H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐDGTS ngày 06/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận:

“- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng, 16Gb, đã qua sử dụng, trị giá: 2.000.000 đồng;

- 01 xe máy Honda Airblade BKS: 29V5-499.38, SK: 6325HZ229025, SM: JF63E2275172, đã qua sử dụng, trị giá: 35.000.000 đồng”

Trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho người bị hại là anh Vương Văn P 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-bạc-đen, BKS: 29V5-499.38, SM: JF63E2275172, SK: 6325HZ229025 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus 16Gb, màu vàng-trắng, số imei: 355391070311257 (anh P nhận thay chị Kiều Thị Diệu L), đã thu giữ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS-HĐ ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Lê Hải N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hải N từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 05/02/2021, tại số nhà 12, ngõ 62, An Hòa, phường ML, H, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Lê Hải N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vương Văn P 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-bạc-đen, BKS: 29V5-499.38, trị giá 35.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Kiều Thị Diệu L 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus 16Gb, màu vàng-trắng, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê hải N đã chiếm đoạt là: 37.000.000 đồng.

[3]. Hành vi trên của bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Lê Hải N về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có thân nhân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vương Văn P và chị Kiều Thị Diệu L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Tuyên bố bị cáo Lê Hải N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2- Xử phạt bị cáo Lê Hải N 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Lê Hải N về Ủy ban nhân dân thị trấn MĐ, huyện TN, HP để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3- Về án phí: Bị cáo Lê Hải N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THADS quận H;
- Các bị cáo; người bị hại;
- UBND phường/xã nơi BC cư trú (thay TBKQXX)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị NM